Mẫu số 52 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày: 23/01/2019
V/v: Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà ***Nguyễn Thị Hà***.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà ***Trần Vĩnh Hạnh***.
2. Bà ***Nguyễn Thị Hồng Diễm***.

- *Thư ký phiên toà*: Bà ***Nguyễn Thị Hài***, thư ký Toà án nhân dân quận B, thành phố C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B: Bà* ***Nguyễn Thị Thùy Dương*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 10 năm 2018 về vụ kiện "Tranh chấp đòi nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST – KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: ***Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu HP***.

Địa chỉ: Trần Việt Châu, phường A, quận N, thành phố C.

Đại diện: Ông Huỳnh Hồng T – Giám đốc.

* Bị đơn: ***Công ty Trách nhiệm hữu hạn C***.

Địa chỉ: khu công nghiệp T, phường TN, quận B, thành phố C.

Đại diện: Ông Lê Đức C – Chủ tịch HĐTV kiêm giám đốc.

Đại diện nguyên đơn có mặt, đại diện bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện nguyên đơn là ông Huỳnh Hồng T trình bày:*

Ngày 09/1/2017 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu HP (Bên A) có ký hợp đồng mua bán số 01/HĐKT.17 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (Bên B). Trong đó Bên A bán cho Bên B mặt hàng trấu ép, số lượng 100.000kg, đơn giá 1.480đ/kg, phương thức thanh toán Bên B thanh toán cho Bên A 100% giá trị hóa đơn bằng chuyển khoản cho Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao hàng và phát hành hóa đơn VAT gởi cho Bên B.

Ngày 10/2/2017 Bên A và Bên B ký phụ lục Hợp đồng số 01/01/PLHĐ.17 trong đó Bên B đặt mua tiếp 100.000kg trấu ép dạng bâm, giá cả 1.360đ/kg, các điều khoản khác vẫn giữ nguyên như hợp đồng số 01/HĐKT.17 ngày 09/1/2017.

Ngày 08/4/2017 Bên A và Bên B ký phụ lục Hợp đồng số 02/01/PLHĐ.17 trong đó Bên B đặt mua tiếp 65.000kg trấu ép dạng bâm, giá cả 1.400đ/kg, các điều khoản khác vẫn giữ nguyên như hợp đồng số 01/HĐKT.17 ngày 09/1/2017.

Thực hiện hợp đồng Bên A đã giao hàng cho Bên B và xuất các hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng là 491.873.200 đồng. Tuy nhiên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C không thanh toán theo từng lô hàng mà thanh toán từng lần từ ngày 24/1/2017 đến ngày 10/10/2017 thanh toán tổng số tiền 386.970.000 đồng. Tính đến ngày 20/10/2017 Công ty Trách nhiệm hữu hạn C còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu HP tổng số tiền 104.903.200 đồng.

Nay, yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn C trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu HP tổng số tiền 104.903.200 đồng và lãi suất 9%/năm từ tháng 11/2017 đến tháng 8/2018 số tiền 7.868.000 đồng.

** Đại diện Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C vắng mặt nên không ghi được lời khai và không hòa giải được.*

Tại phiên toà hôm nay,

Đại diện nguyên đơn ông T yêu cầu bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C trả số tiền vốn 104.903.200 đồng.

Đại diện bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thuỷ cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán hàng hóa và các phụ lục hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn không thanh toán đủ tiền hàng cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vốn 104.903.200 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng mua bán hàng hóa nên đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên được pháp luật kinh doanh thương mại điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập đại diện bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C nhiều lần nhưng đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn C vắng mặt, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng mua bán số 01/HĐKT.17 ngày 09/01/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/01/PLHĐ.17 ngày 10.02.2017; phụ lục Hợp đồng số 02/01/PLHĐ.17 ngày 08/4/2017 đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu HP (Bên A) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (Bên B) để mua bán trấu ép. Thực hiện hợp đồng Bên A đã giao hàng cho Bên B và xuất các hóa đơn với tổng giá trị tiền hàng là 491.873.200 đồng. Tuy nhiên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn C không thanh toán theo từng lô hàng mà thanh toán từng lần từ ngày 24/1/2017 đến ngày 10/10/2017 thanh toán tổng số tiền 386.970.000 đồng. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/10/2017 thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn C còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu HP tổng số tiền 104.903.200 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hàng còn nợ là 104.903.200 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 104.903.200 đồng, không yêu cầu tính lãi. Xét đây là sự tự nguyện của đại diện nguyên đơn và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu H P số tiền là 104.903.200 đồng (*Một trăm lẻ bốn triệu chín trăm lẻ ba ngàn hai trăm đồng*) là dứt nợ.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 5.245.000 đồng (*Năm triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 2.819.280 đồng (*Hai triệu tám trăm mười chín ngàn hai trăm tám mươi đồng*) đã nộp tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009415 ngày 28/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**
- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- THA Q. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà